

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21/9/2023

V/v tranh chấp "xin ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Thường

Bà Trần Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 138/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị L**, sinh năm 1999

Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh T.

2. *Bị đơn* Anh **Nguyễn Phước L**, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh T.

- Chị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Anh L vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai cùng ngày 12/6/2023 nguyên đơn chị Võ Thị L trình bày: Tôi và anh Nguyễn Phước L cưới nhau vào năm 2020, có quen biết tìm hiểu trước và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T vào ngày 18/4/2022. Sau khi kết hôn thời gian chung sống được 02 năm thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau do anh L tụ tập rượu chè bê tha,

không quan tâm gia đình, tôi và gia đình có khuyên can nhưng vẫn không có kết quả và ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Phước L; Về con chung: Không có; Về tài sản chung; Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có.

Ngày 31/8/2023 nguyên đơn chị Võ Thị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Nguyễn Phước L đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của chị L và cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng anh L vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản, ý kiến trả lời theo thông báo của Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Võ Thị L và bị đơn anh Nguyễn Phước L vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện và yêu cầu của chị Võ Thị L tại phiên tòa, thì chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Phước giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Phước L. Anh Nguyễn Phước L hiện cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh T. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp "Ly hôn" qui định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn chị Võ Thị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt hợp lệ; bị đơn anh Nguyễn Phước L không có yêu cầu phản tố và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử nhưng anh L vẫn vắng mặt hai lần không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Võ Thị L và bị đơn anh Nguyễn Phước L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay chị Võ Thị L yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Phước L. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị L. Hội đồng xét xử xét thấy chị L và anh L cưới nhau vào năm 2020, có quen biết tìm hiểu trước và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T vào ngày 18/4/2022. Chị L xác định sau khi kết hôn thời gian chung sống được 02 năm thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau do anh L tụ tập rượu chè bê tha, không quan tâm gia đình, chị và gia đình có khuyên can nhưng vẫn không có kết quả và vợ chồng ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được gì. Hội đồng xét xử xét thấy thực tế thời gian chung sống hạnh phúc giữa chị L và anh L là rất ngắn, vợ chồng cũng không có con chung, trong thời gian ly thân nhau chị L và anh L cũng không có một động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án chị L cương quyết được xin ly hôn đối với anh L vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Lời khai của bà Dương

Thị X là mẹ ruột của chị L cũng xác định chị L và anh L có nhiều mâu thuẫn và ly thân nhau từ đầu năm 2023 đến nay không có hàn gắn được.

Bị đơn anh Nguyễn Phước L đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của chị L và cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng anh L vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản, ý kiến trả lời theo thông báo của Tòa án. Anh L đã được Tòa án thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ nhưng anh vẫn không có ý kiến. Như vậy chứng tỏ anh L đã không còn tình cảm đối với chị L. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh L là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Võ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Phước L là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị L xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị L xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận cho chị Võ Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Phước L.

2. Về án phí:

Chị Võ Thị L phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0020147 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như chị L thi hành xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị L và anh L được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- UBND xã T;
- Các đương sự:
 - + Võ Thị L
 - + Nguyễn Phước L
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Khanh

